

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/HS-ST

Ngày: 23-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Phúc

2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Nhật Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. TRÌNH HOÀNG PHI H3; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2001; Nơi sinh: Đ; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đ; Nơi ở: 5 B, Phường B, quận B, Thành phố H; Nghề nghiệp: không có; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Hồng H và bà Ngô Thị Xuân T.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023.

(Bị cáo Phi H3 có mặt)

2. LÝ HỮU N1; (Tên gọi khác: B); Giới tính: N; Sinh năm: 1991; Nơi sinh: Thành phố H; Hộ khẩu thường trú: E chung cư N, Phường A, Quận C, Thành phố H; Nơi ở: Lô E chung cư N, Phường A, Quận C, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Lý Thị Thanh T1; Có 01 (một) con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2023.

(Bị cáo Hữu N1 có mặt)

- *Bị hại:*

1. Bà Lê Thị H1, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: N, Phường N, Quận B, Thành phố H.

2. Bà Lý Ngọc P, sinh năm: 1956 (có đơn xin vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: N, Phường N, Quận B, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: T, phường T, quận T, Thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trịnh Hồng H, sinh năm: 1973 (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên lạc: Thôn I, xã E, huyện B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút, ngày 08/12/2023, Tổ tuần tra 363 - Công an Thành phố H tiến hành tuần tra đến trước số A L, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện đối tượng Trần Cẩm P1 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 59F2 - 438.99 chở đối tượng Trần Cẩm H2 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong điện thoại của các đối tượng P1 và H2 có nội dung tin nhắn liên quan đến hành vi đánh bạc thông qua hình thức ghi số đề nên Tổ tuần tra tiến hành đưa các đối tượng P1 và H2 về trụ sở Công an P3, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh để làm rõ sự việc.

Đến khoảng 19 giờ 20 phút ngày 08/12/2023, bị cáo Lý Hữu N1 chạy xe gắn máy đi ngang qua cổng của trụ sở Công an P3, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp bảo vệ dân phố tên Lê Trọng N2 đang ngồi phía trước cùng với ông Nguyễn Nhật T2 và bà

Trần Ngọc A (tên gọi khác là D). Lúc này, ông Lê Trọng N2 gọi bị cáo Lý Hữu N1 vào và giới thiệu người nhà của các đối tượng Trần Cẩm P1, Trần Cẩm H2, hiện đang bị tạm giữ tại Công an P3, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh về hành vi ghi số đề. Tại đây, bị cáo Lý Hữu N1 nói có muốn lo thoát tội hay không để bị cáo Lý Hữu N1 điện thoại nhờ người giúp thì bà A và ông T2 cùng bị cáo Lý Hữu N1 đi đến quán cà phê gần đường C - N để trao đổi, bị cáo Lý Hữu N1 nói chi phí để lo cho các đối tượng H2 và P1 về khoảng 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) đến 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) cho một người nhưng bà A và ông T2 chưa trả lời và nói bị cáo Lý Hữu N1 báo giá chính xác. Sau đó, bị cáo Lý Hữu N1 điện thoại gọi qua zalo cho bị cáo Phi H3 tên thật là Trình Hoàng Phi H3 hỏi giá tiền “chạy án” thì bị cáo Trình Hoàng Phi H3 nói bị cáo Lý Hữu N1 đến khu vực đường C - đường số A, thuộc Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh gặp bị cáo Phi H3 và đối tượng Năm H4 (tên thật là Lý Hoàng H5) để bàn rõ rồi bị cáo Lý Hữu N1 cho bà A số điện thoại để liên hệ thì tất cả ra về. Khi gặp đối tượng H5 và bị cáo Phi H3 thì bị cáo H3 yêu cầu cung cấp thông tin của người bị bắt nên bị cáo Lý Hữu N1 nhờ ông Lê Trọng N2 cung cấp thông tin của đối tượng Phú H6 và gửi cho bị cáo Phi H3. Sau đó, đối tượng H5 và bị cáo Phi H3 nói bị cáo Lý Hữu N1 đi về, có gì bị cáo Phi H3 sẽ báo sau. Khoảng 01 tiếng sau, bị cáo Lý Hữu N1 nhận được tin nhắn của bị cáo Phi H3 qua zalo với nội dung là “Lo cho người đang bị bắt được ra về và không bị xử lý với giá 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), còn anh em mình chưa có gì”. Lúc này, ông Lê Trọng N2 gửi cho bị cáo Lý Hữu N1 hình chụp phiếu xét nghiệm ma túy của các đối tượng P1 và H6 qua ứng dụng zalo thì bị cáo Lý Hữu N1 chuyển qua cho bị cáo Phi H3 rồi bị cáo Phi H3 tiếp tục gửi cho đối tượng H5. Sau đó, bị cáo Lý Hữu N1 gọi điện thoại cho người nhà của các đối tượng P1, H6 (không nhớ số điện thoại) báo giá là 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng) nhưng người nhà các đối tượng P1, H6 nói không có khả năng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo Lý Hữu N1 gọi điện thoại báo cho bị cáo Phi H3 biết gia đình các đối tượng H6, P1 không có khả năng nên hủy không lo nữa. Sau đó, bị cáo Phi H3 báo cho đối tượng H5 thì đối tượng H5 nói hủy bỏ không làm nữa.

Đến khoảng 10 giờ ngày 09/12/2023, bị cáo Lý Hữu N1 nhận được điện thoại bà Lý Ngọc N3 hẹn gặp tại quán C trên đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây có bà N3, bà Lê Thị H1 (dì của các đối tượng P1, H6) và bà Lý Ngọc P (mẹ của các đối tượng P1 và H7) nói với bị cáo Lý Hữu N1 muốn nhờ bị cáo Lý Hữu N1 lo cho các đối tượng P1, H6 được về nhà. Lúc này, bị cáo Lý Hữu N1 gọi cho bị cáo Phi H3 thông nhất số tiền lo là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)/01 người nhưng phải đưa trước số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Sau đó, bị cáo Lý Hữu N1 nói cho gia đình của các đối tượng P1 và H6 thì bà H1, bà N3, bà P đồng ý với số tiền bị cáo

Lý Hữu N1 đưa ra là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và sẽ đưa trước số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) cho bị cáo Lý Hữu N1. Sau đó, bị cáo Phi H3 gặp đối tượng H5 báo việc gia đình các đối tượng P1, H6 tiếp tục lo “chạy án” và gia đình sẽ đưa trước số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) thì đối tượng H5 nói để xem có tiền rồi tính.

Khoảng 20 giờ ngày 10/12/2023, bà H1 gọi điện thoại hẹn bị cáo Lý Hữu N1 đến đầu hẻm S N và đưa cho bị cáo Lý Hữu N1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), hẹn sáng ngày 11/12/2023 sẽ đưa tiếp cho bị cáo Lý Hữu N1 thêm 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) như đã thỏa thuận. Sau đó, bị cáo Lý Hữu N1 nhiều lần điện thoại cho bà H1 yêu cầu đưa nốt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nhưng bà H1 nói không còn tiền. Đến sáng ngày 12/12/2023, bị cáo Lý Hữu N1 nhận được tin nhắn của bà H1 nói là gia đình của các đối tượng P1 và H6 không có khả năng lo tiền nên bà H1 hủy không lo nữa. Lúc này, bị cáo Lý Hữu N1 nhắn tin cho bà H1 “chị làm vậy mất uy tín của em rồi” nhưng bị cáo Lý Hữu N1 không báo cho bị cáo Phi H3 biết việc người nhà của các đối tượng H6, P1 đã hủy cũng như việc bị cáo Lý Hữu N1 đã nhận số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) vì bị cáo Phi H3 có nói bao giờ gom đủ tiền thì mới báo bị cáo Phi H3, bị cáo Lý Hữu N1 định khi nào lấy đủ số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) thì sẽ đưa số tiền này cho bị cáo Phi H3.

Đến khoảng 15 giờ 15 phút ngày 12/12/2023, bà Lý Ngọc P và bà Lê Thị H1 đến Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Lý Hữu N1 và Trình Hoàng Phi H3 đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo Phi H3 và Lý Hữu N1 phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án:

- Số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) là tiền bị cáo Lý Hữu N1 đã nhận của bà Lê Thị H1, đã nộp vào kho bạc Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S dung lượng 64GB đã qua sử dụng, số IMEI: 353314073123919; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 512GB đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356200545401925, số IMEI 2: 356200545382513.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi 13T, dung lượng 256GB đã qua sử dụng, số IMEI 1: 864825065784824/00, số IMEI 2: 864825065784832/00; 01 điện thoại di động

hiệu Mi 9T Pro, 128GB đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867715049258176/00, số IMEI 1: 867715049258184/00;

- 01 (một) laptop hiệu Dell thu giữ của bị cáo Trình Hoàng Phi H3.

- 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 47S1-145.82, số máy E3T6E228229, số khung: 1710HY155381. Xe do ông Trình Hồng H8 là cha của bị cáo Phi H3 đứng tên chủ sở hữu, ông H8 cho bị cáo Phi H3 mượn xe sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị H1, Lý Ngọc P không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS-Q3 ngày 25/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trình Hoàng Phi H3 và Lý Hữu N1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trình Hoàng Phi H3 có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Bị cáo Phi H3 trong quá trình tạm giam đã nhận ra lỗi lầm của bản thân, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lý Hữu N1 có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Bị cáo Lý Hữu N1 mong được sớm về để có cơ hội lo cho gia đình.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trình Hồng H8 trình bày xin được nhận lại chiếc xe gắn máy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Trình Hoàng Phi H3 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo Phi H3 từ bằng thời gian tạm giam đến 02 (hai) năm tù.

Bị cáo Lý Hữu N1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174

Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo Lý Hữu N1 từ bằng thời gian tạm giam đến 02 (hai) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 08/12/2023, thông qua bảo vệ dân phố tên Lê Trọng N2, bị cáo Lý Hữu N1 biết được gia đình của Trần Cẩm P1, Trần Cẩm H2 (đang bị Công an P3, Quận C tạm giữ điều tra về hành vi ghi số đề) đang cần người giúp để thoát tội. Bị cáo N1 đã liên lạc với bị cáo Trình Hoàng Phí H9 để hỏi giá cho việc chạy án nhưng sau đó người nhà của đối tượng H2 và P1 thông tin không có khả năng nên không lo nữa. Đến ngày 09/12/2023, người nhà của hai đối tượng P1 và H2 hẹn với bị cáo N1 tại quán C trên đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, khi biết được gia đình đối tượng P1 và H2 tiếp tục muốn lo cho hai đối tượng không có tội, bị cáo Lý Hữu N1 đã gọi điện thoại cho bị cáo Trình Hoàng Phi H3 về việc thống nhất đưa ra thông tin có thể chạy án với mức giá 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) và yêu cầu bị hại bà Lý Ngọc P (mẹ của H2 và P1) và bà Lê Thị H1 (cô họ của H2 và P1) đưa trước cho bị cáo N1 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) thì bà H1 và bà P đồng ý. Đến khoảng 20 giờ ngày 10/12/2023. Khoảng 20 giờ ngày 10/12/2023, bà H1 gọi điện thoại hẹn bị cáo Lý Hữu N1 đến đầu hẻm S N và đưa cho bị cáo Lý Hữu N1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), hẹn sáng ngày 11/12/2023 sẽ đưa tiếp cho bị cáo Lý Hữu N1 thêm 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) như đã thỏa thuận. Sau đó, bị cáo Lý Hữu N1 nhiều lần điện thoại cho bà H1 yêu cầu đưa nốt số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nhưng bà H1 nói không còn tiền.

Đến sáng ngày 12/12/2023, bị cáo Lý Hữu N1 nhận được tin nhắn của bà H1 nói là gia đình của các đối tượng P1 và H2 không có khả năng lo tiền nên bà H1 hủy không lo nữa. Lúc này, bị cáo Lý Hữu N1 nhắn tin cho bà H1 “chị làm vậy mất uy tín của em rồi”.

Đến khoảng 15 giờ 15 phút ngày 12/12/2023, bà Lý Ngọc P và bà Lê Thị H1 đến Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Lý Hữu N1 và Trình Hoàng Phi H3 đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo Phi H3 và Lý Hữu N1 phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do Cơ quan điều tra thu thập.

[3] Bị cáo Trình Hoàng Phi H3, bị cáo Lý Hữu N1 có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trình Hoàng Phi H3, bị cáo Lý Hữu N1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Trình Hoàng Phi H3, bị cáo Lý Hữu N1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trình Hoàng Phi H3 và bị cáo Lý Hữu N1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Trong vụ án các bị cáo do nhất thời thấy người nhà của các đối tượng H2 và P1 mong muốn thoát tội cho các đối tượng nên đã nhất thời lợi dụng đưa ra các thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản do đó là đồng phạm gián đơn trong đó bị cáo Trình Hoàng Phi H3 đưa ra thông tin và số tiền để bị cáo N1 truyền đạt đến bị hại và bị cáo Lý Hữu N1 đóng vai trò trực tiếp thực hiện hành vi Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 để xem xét quyết định hình phạt tương ứng với tính chất và mức độ phạm tội đối với từng bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án:

- Số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) thu giữ của bị cáo Lý Hữu Nghĩa L tiền bị cáo N1 đã chiếm đoạt của các bị hại. Bị hại bà P xác định đây là tiền của bà H10 đề nghị trả lại số tiền nêu trên cho bị hại bà Lê Thị H1 do đó xem xét trả lại cho bà H1 số tiền này.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S dung lượng 64GB đã qua sử dụng, số IMEI: 353314073123919; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 512GB đã qua sử dụng, số IMEI 1: 356200545401925, số IMEI 2: 356200545382513 đều được bị cáo Lý Hữu Nghĩa D1 để nhắn tin liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội do đó tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi 13T, dung lượng 256GB đã qua sử dụng, số IMEI 1: 864825065784824/00, số IMEI 2: 864825065784832/00 bị cáo Trình Hoàng Phi H D2 để liên lạc với bị cáo N1 trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội do đó tịch thu Nộp Ngân sách Nhà Nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Mi 9T Pro, 128GB đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867715049258176/00, số IMEI 1: 867715049258184/00 và 01 (một) laptop hiệu Dell của bị cáo Trình Hoàng Phi H3 và không có các thông tin liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H3.

- Đối với 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 47S1-145.82, số máy E3T6E228229, số khung: 1710HY155381, xe do ông Trình Hồng H8 (cha của bị cáo H3) đứng tên và ông H8 cho bị cáo Phi H3 mượn xe sử dụng và không biết bị cáo sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội do đó trả lại cho ông H8.

[9] Yêu cầu dân sự: Bà H1 đã được trả lại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Bà Lê Thị H1, Lý Ngọc P không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[10] Đối với đối tượng Lý Hoàng H5 mặc dù ban đầu có đưa thông tin có thể lo chạy án cho các đối tượng P1 và H2. Sau đó, do bị cáo Phi H3 đã báo gia đình các đối tượng P1 và H2 không lo nữa nên đối tượng H5 nói hủy bỏ không làm nữa. Việc các bị cáo Phi H3 và Lý Hữu N1 tự ý tiếp tục nhận tiền của gia đình các đối tượng P1 và H2 thì đối tượng H5 không biết nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với đối tượng H5.

Đối với ông Lê Trọng N2 mặc dù có hành vi cung cấp thông tin của các đối tượng P1 và H2 cho bị cáo Lý Hữu N1 nhưng không biết, không bàn bạc, thỏa thuận hay nhận lợi ích gì với bị cáo Lý Hữu N1 nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm với các bị cáo Trình Hoàng Phi H3 và Lý Hữu N1.

Đối với hành vi của các bà Lê Thị P2, Lê Thị H1, Lý Ngọc N3 thực hiện hành vi đưa hối lộ nhưng do chủ động trình báo Cơ quan Công an, chấm dứt hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra áp dụng khoản 7 Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

[11] Về án phí:

Bị cáo Trình Hoàng Phi H3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Lý Hữu N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, khoản 1 Điều 174, điểm i-s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 134, Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trình Hoàng Phi H3 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trình Hoàng Phi H3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 04 (bốn) ngày tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2023.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo Trình Hoàng Phi H3 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo H3 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ Điều 50, khoản 1 Điều 174, điểm i-s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 134, Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lý Hữu N1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Hữu N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 05 (năm) ngày tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2023.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo Lý Hữu N1 ngay tại phiên tòa nếu bị cáo N1 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S dung lượng 64GB đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, dung lượng 512GB đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi 13T, dung lượng 256GB đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo Trình Hoàng Phi H3: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mi 9T Pro, 128GB đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867715049258176/00, số IMEI 1: 867715049258184/00 và 01 (một) laptop hiệu Dell.

Trả lại cho ông Trình Hồng H8 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 47S1-145.82, số máy E3T6E228229, số khung: 1710HY155381.

(Toàn bộ vật chứng ghi nhận tại Biên bản giao nhận tang tài vật số 140/BB/2024 ngày 25/9/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lại cho bị hại bà Lê Thị H1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) (Theo giấy nộp tiền của Ngân hàng C1 Chi nhánh 3 ngày 15/3/2024).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trình Hoàng Phi H3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lý Hữu N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Quận 3;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an TP. HCM;
- PC53 - CATP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoài Nam Phương